

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng
hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

Ông Kim Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên, Kiểm sát viên

- Hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Trà Cú: Ông Thạch Thuôn, Thẩm phán sơ cấp, công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu thành phần Sacombank- Phòng giao dịch Hàm Giang, huyện Trà Cú: Ông Trần Văn Tấn, Thẩm phán sơ cấp, công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2022/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG ThT (Sacombank- Chi nhánh Trà Vinh). Do bà Nguyễn Thị Kim Nh – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP SG ThT– Chi nhánh Trà Vinh làm đại diện (Văn bản ủy quyền số 23/2021/GUQ-CNTV ngày 29/12/2021). Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Thạch Lâm S, sinh năm 1983, chức vụ: Phó phòng- Phòng giao dịch Trà Cú trực thuộc Ngân hàng TMCP SG ThT (Sacombank)- Chi nhánh Trà Vinh, có mặt.

- Bị đơn: Ông Thạch M, sinh năm 1978, vắng mặt.

Bà Kim Thị Sa Qu, sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Kim Thị Sa H, sinh năm 1975. Địa chỉ ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Kim Thị Th, sinh năm 1954. Địa chỉ ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2022 của Ngân hàng TMCP SG ThT (gọi tắt là Ngân hàng) và tại phiên tòa ông Thạch Lâm S trình bày: Ngày 24/10/2019 giữa Ngân hàng và ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu có ký kết hợp đồng tín dụng số: LD1929700234, theo đó Ngân hàng cho Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, mua bán lúa; lãi suất 10,5%/năm. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LD1929700234, ngày 24/10/2019 ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu có thể chấp là quyền sử dụng đất diện tích 360m² thửa số 979, tờ bản đồ số 6; Quyền sử dụng đất diện tích 5.190m² thửa số 879, tờ bản đồ số 6; Quyền sử dụng đất diện tích 220m² thửa số 977, tờ bản đồ số 6, cùng tọa lạc tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Quyền sử dụng đất diện tích 7.060m² thửa số 3, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại ấp Bào Môn, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi vay, ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu chưa trả vốn, bà Kim Thị Th có trả lãi thay ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu 01 lần bằng 16.926.400 đồng. Đến nay, ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu đã phạm thời hạn trả nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch M và bà Kim Thị Sa Qu có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay tính từ ngày 15/10/2021 đến ngày 30/9/2022 với tổng số tiền là 581.282.156 đồng trong đó nợ vốn gốc là 500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 53.282.156 đồng; Nợ lãi quá hạn và **lãi phạt quá hạn là 27.754.521 đồng**. Kể từ ngày 01/10/2022 ông M và bà Qu còn phải chịu lãi quá hạn phát sinh đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Nếu ông Thạch M và bà Kim Thị Sa Qu không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 360m² thửa số 979, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Quyền sử dụng đất diện tích 5.190m² thửa số 879, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; quyền sử dụng đất diện tích 220m² thửa số 977, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; quyền sử dụng đất diện tích 7.060m² thửa số 3, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại ấp Bào Môn, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để đảm bảo thi hành án.

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2022 của Ngân hàng TMCP SG ThT (gọi tắt là Ngân hàng) và tại phiên tòa ông Thạch Lâm S trình bày: Ngày 25/10/2017 giữa Ngân hàng và ông Thạch M, có ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 094896, theo đó Ngân hàng cho ông Thạch M vay theo hạn mức số tiền 25.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, lãi suất 1.60%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, ông Thạch M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 58.200.000 đồng (lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm

khác nhau (Điều 22 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Trong quá trình sử dụng thẻ từ khi kích hoạt đến nay, ông Thạch M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 52.108.000 đồng, còn dư nợ gốc 27.358.328 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 30/9/2022 bằng 2.254.889 đồng. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch M trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 30/9/2022 bằng 29.613.217 đồng. Hợp đồng tín dụng này không có tài sản đảm bảo. Sau ngày 30/9/2022 thì ông Thạch M phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2022 của Ngân hàng TMCP SG ThT (gọi tắt là Ngân hàng) và tại phiên tòa ông Thạch Lâm S trình bày: Ngày 20/02/2019 giữa Ngân hàng và bà Kim Thị Sa Qu có ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1206864, theo đó Ngân hàng cho bà Kim Thị Sa Qu vay theo hạn mức số tiền 25.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, lãi suất 1.60%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, bà Kim Thị Sa Qu đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 60.500.000 đồng (lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Trong quá trình sử dụng thẻ từ khi kích hoạt đến nay, bà Kim Thị Sa Qu đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 51.190.451 đồng, còn dư nợ gốc 28.170.750 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 30/9/2022 bằng 5.399.625 đồng. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị Sa Qu có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 30/9/2022 bằng 33.570.375 đồng, hợp đồng tín dụng này không có tài sản đảm bảo. Sau ngày 30/9/2022 thì bà Kim Thị Sa Qu phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu có đăng ký thường trú tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, nhưng đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ mới.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2022, bà Kim Thị Sa H trình bày: Bà là chị ruột của bà Kim Thị Sa Qu. Ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu đi làm thuê khoảng 01 năm nay gia đình không biết địa chỉ ở đâu, trước khi đi làm thuê ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu có nhờ bà quản lý dùm căn nhà và 05 công đất (đất thế chấp ngân hàng) chứ bà không có chuyển nhượng hay cầm cố đất đai của ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2022 và tại phiên tòa bà Kim Thị Th trình bày: Vào ngày 08/3/2020, ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu có cầm cho bà diện tích đất 7.060m² thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Bào Môn, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với giá 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Việc cầm cố có làm giấy bằng văn bản, có xác nhận của ban nhân dân ấp; thỏa thuận thời hạn cầm là 03 năm, tính từ ngày 08/3/2020. Theo thuận khi đến hạn nếu ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu trả lại cho bà 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng thì bà trả lại đất mà phía ông M, bà Kim Thị Sa Qu không phải trả tiền lãi. Theo bà biết thì ông M, bà Kim Thị Sa Qu đã thế chấp đất này cho Ngân hàng trước khi cầm cho bà. Vào tháng 6 năm 2021 thì đại diện Ngân hàng có đến nhà bà nói nếu bà muốn lấy

đất cầm cố này thì đóng lãi dùm cho ông M, bà Kim Thị Sa Qu nên bà có đóng lãi số tiền 16.926.400 đồng, rồi sau đó không nghe nói gì nữa. Đến nay Tòa án thông báo bà mới biết ông M, bà Sa Qu chưa trả nợ cho Ngân hàng. Qua yêu cầu của Ngân hàng bà có ý kiến số tiền 250.000.000 đồng ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu nhận của bà thì bà sẽ thỏa thuận giải quyết với ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu sau. Nếu Tòa án có xử phát mãi diện tích 7.060m² thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Bào Môn, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để trả nợ cho Ngân hàng thì bà xin ưu tiên mua lại thửa đất này. Phần tiền còn dư (nếu có) bà sẽ thỏa thuận giải quyết khấu trừ với ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 của **Bộ luật tố tụng dân sự**; Bị đơn cố tình vắng mặt khỏi địa phương và không thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Việc ông Thạch M và bà Kim Thị Sa Qu có ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là có thật. Khi đến hạn trả nợ, ông Thạch M và bà Kim Thị Sa Qu chưa trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn ghi trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai là đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp ông Thạch M và bà Kim Thị Sa Qu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng như sau:

- Buộc bị đơn ông Thạch M và bà Kim Thị Sa Qu có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh số tiền vay tính đến ngày 30/9/2022 là: 581.282.156 đồng. Trong đó nợ vốn gốc là 500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 53.527.636 đồng; Nợ lãi quá hạn và lãi phạt quá hạn là 27.754.521 đồng. Và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Thạch M và bà Kim Thị Sa Qu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Buộc ông Thạch M trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh số tiền vay dưới hình thức **cấp thẻ tín dụng** tính đến ngày 30/9/2022 là: 29.613.217 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 27.358.328 đồng; Lãi quá hạn: 2.254.889 đồng. Và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng

- Buộc bà Kim Thị Sa Qu trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh số tiền vay dưới hình thức **cấp thẻ tín dụng** tính đến ngày 30/9/2022 là: 33.570.375 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 28.170.750 đồng; Lãi quá hạn: 5.399.625 đồng. Và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về án phí, chi phí tố tụng buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu thường trú tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, nhưng ông M, bà Sa Qu đã vắng mặt tại nơi cư trú trước khi Ngân hàng khởi kiện. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 **Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP** ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định để ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu vắng mặt. Đối với bà Kim Thị Sa H vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông M, bà Sa Qu, bà H.

[2] Ngày 24/10/2019 ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu có ký kết hợp đồng tín dụng số: LD1929700234 với Ngân hàng là sự việc có thật, theo đó Ngân hàng cho Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, mua bán lúa, lãi suất 10,5%/năm. Theo các giấy nhận nợ thì ngày 25/10/2019 Ngân hàng giải ngân cho ông Thạch M nhận số

tiền 150.000.000 đồng, giấy nhận nợ thì ngày 26/10/2019 Ngân hàng giải ngân cho ông Thạch M nhận số tiền 150.000.000 đồng, giấy nhận nợ thì ngày 28/10/2019 Ngân hàng giải ngân cho ông Thạch M nhận số tiền 150.000.000 đồng và giấy nhận nợ thì cùng ngày 28/10/2019 Ngân hàng giải ngân cho ông Thạch M nhận số tiền 50.000.000 đồng, tổng cộng 04 lần bằng 500.000.000 đồng. Sau khi vay, ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu chưa trả vốn. Riêng tiền lãi thì bà Kim Thị Th có trả lãi thay ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu 01 lần bằng 16.926.400 đồng. Khi đến hạn ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu chưa trả vốn, lãi theo hợp đồng đã ký kết là đã phạm nghĩa vụ của bên vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu trả vốn, lãi, phạt vi phạm theo Hợp đồng tín dụng số: LD1929700234, ngày 24/10/2019 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LD1929700234, ngày 24/10/2019 thì ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 360m² thửa số 979, tờ bản đồ số 6; Quyền sử dụng đất diện tích 5.190m² thửa số 879, tờ bản đồ số 6; Quyền sử dụng đất diện tích 220m² thuộc thửa số 977, tờ bản đồ số 6, cùng tọa lạc tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Quyền sử dụng đất diện tích 7.060m² thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Bào Môn, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Xét thấy việc thế chấp tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng trình tự, thủ tục nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực. Trường hợp khi án có hiệu lực mà ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

[4] Đối với Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 094896: Việc ông Thạch M có ký kết hợp đồng với Ngân hàng vay tiền là có thật. Bởi vì, Ngân hàng đã chứng minh bằng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/10/2017 có chữ ký của ông Thạch M theo đó Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho Thạch M số tiền 25.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; lãi suất 1.60%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, ông Thạch M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 58.200.000 đồng (lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Quá trình sử dụng thẻ từ khi kích hoạt đến nay, ông Thạch M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 52.108.000 đồng, còn dư nợ gốc 27.358.328 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 30/9/2022 **bằng 2.254.889 đồng.**

[5] Đối với Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1206864: Việc bà Kim Thị Sa Qu có ký kết hợp đồng vay tiền là có thật. Bởi vì, Ngân hàng đã chứng minh bằng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 20/02/2019 có chữ ký của bà Kim Thị Sa Qu theo đó Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho bà Sa Qu số tiền 25.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 1.60%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, bà Sa Qu đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 60.500.000 đồng (lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Quá trình sử dụng thẻ từ khi kích hoạt đến nay, bà Kim Thị Sa Qu đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 51.190.451 đồng, còn dư nợ gốc 28.170.750 đồng,

nợ lãi quá hạn đến ngày 30/9/2022 bằng 5.399.625 đồng.

[6] Xét thấy, việc ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu được Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng để sử dụng thẻ tín dụng, nhưng ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn là đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo đã ký kết tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Đối với giao dịch cầm cố diện tích 7.060m² thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại ấp Bào Môn, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giữa ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu với bà Kim Thị Th cũng như số tiền 16.926.400 đồng bà Thạch đóng lãi dùm cho ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu nếu có tranh chấp sẽ giải quyết sau bằng vụ án dân sự khác. Đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng Ngân hàng phải chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bằng 800.000 đồng buộc ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu phải chịu để hoàn trả lại cho Ngân hàng.

[8] Về án phí: Ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản vay chung của vợ chồng. Ngoài ra, ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản vay riêng của từng người theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG ThT theo 03 (ba) đơn khởi kiện ngày 28/4/2022 đối với ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu.

Buộc ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SG ThT theo hợp đồng tín dụng số: LD1929700234, ngày 24/10/2019 như sau:

- Nợ gốc: 500.000.000 đồng
- Nợ lãi quá hạn và lãi phạt quá hạn tổng cộng bằng 27.754.521 đồng (trong đó lãi quá hạn 23.128.767 đồng, lãi phạt 4.625.753 đồng).

Tổng cộng: 581.282.156 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu không trả nợ thì Ngân hàng TMCP SG ThT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất) diện tích 360m² thửa số 979, loại đất trồng lúa nước còn lại, tờ bản đồ số 6; tọa lạc tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Quyền sử dụng đất diện tích 5.190m² thửa số 879, loại đất trồng lúa nước còn lại, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Quyền sử dụng đất diện tích 220m² thuộc thửa số 977, loại đất nuôi trồng thủy sản, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp SVB, xã NgB, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Quyền sử dụng đất diện tích 7.060m² thuộc thửa số 3, loại đất trồng lúa nước còn lại, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Bào Môn, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thu hồi nợ cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: LD1929700234, ngày 24/10/2019.

2. Buộc ông Thạch M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SG ThT theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 094896, ngày 25/10/2017 như sau:

- Nợ gốc: 27.358.328 đồng

- Nợ lãi quá hạn đến ngày 30/9/2022: 2.254.889 đồng

Tổng cộng: 29.613.217 đồng

3. Buộc bà Kim Thị Sa Qu có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SG ThT theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 094896 ngày 20/02/2019 như sau:

- Nợ gốc: 28.170.750 đồng

- Nợ lãi quá hạn đến ngày 30/9/2022: 5.399.625 đồng.

Tổng cộng: 33.570.375 đồng.

4. Đối với 03 khoản tiền vay nói trên, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu phải thanh toán cho bên Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 30/9/2022, thì kể từ ngày 01/10/2022 ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

Ngân hàng TMCP SG ThT phải chịu 3.000.000 đồng (đã chi xong).

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bằng 800.000 đồng buộc ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu phải chịu để hoàn trả lại cho Ngân hàng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG ThT tiền chênh lệch 1.200.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

6. Về án phí: Ngân hàng TMCP SG ThT không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG ThT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.969.000 đồng theo biên lai thu số 0009638, ngày 26/5/2022; số tiền tạm ứng án phí đã nộp 692.000 đồng theo biên lai thu số 0009639, ngày 26/5/2022; số tiền tạm ứng án phí đã nộp 728.800 đồng theo biên lai thu số 0009640, ngày 26/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Buộc ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu phải chịu án phí cho khoản tiền theo hợp đồng tín dụng số: LD1929700234, ngày 24/10/2019 bằng: 27.251.286,24 đồng [(20.000.000 đồng) + (4% x 181.282.156 đồng)].

Buộc ông Thạch M phải chịu án phí cho khoản tiền theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 094896, ngày 25/10/2017 bằng: 1.480.660,85 đồng.

Buộc bà Kim Thị Sa Qu phải chịu án phí cho khoản tiền theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 094896 ngày 20/02/2019 bằng: 1.678.518,75 đồng

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Thạch M, bà Kim Thị Sa Qu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Sa H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo luật định.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Truyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Anh Đào

Kim Diễm

Nguyễn Văn Truyền

